TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 7 - CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 281/2026/QĐST-HNGĐ	*Cà Mau, ngày 21 tháng 7 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án Hôn nhân và Gia đình thụ lý số: 345/2026/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 05 năm 2026, giữa:

Nguyên đơn: Ông **Bùi Văn L**, sinh năm 1967. Căn cước số: 036067005777. Địa chỉ: Ấp G, xã C, tỉnh Cà Mau (nay là ấp G, xã C, tỉnh Cà Mau).

Bị đơn: Bà **Nguyễn Thị T**, sinh năm 1973. Căn cước số: 036173008750. Địa chỉ: Ấp G, xã C, tỉnh Cà Mau (nay là ấp G, xã C, tỉnh Cà Mau).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông **Nguyễn Văn Q**, sinh năm 1980. Căn cước công dân số 036080005004. Địa chỉ: Số D, đường H, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 24, khoản 7 Điều 26 và điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 13 tháng 7 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 13 tháng 7 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Ông Bùi Văn L và bà Nguyễn Thị T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về hôn nhân: Ông Bùi Văn L và bà Nguyễn Thị T thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Chị Bùi Thị Diệu L1, sinh ngày 19/3/2000 và chị Bùi Quỳnh H, sinh ngày 03/8/2001 đều đã trưởng thành, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

2.3. Về tài sản chung, ông Bùi Văn L và bà Nguyễn Thị T thống nhất tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

Về nợ chung, ông Bùi Văn L và bà Nguyễn Thị T với ông Nguyễn Văn Q thống nhất tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

2.4. Án phí dân sự về Hôn nhân và Gia đình 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), do hòa giải thành được giảm 50% bằng 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng). Ông Bùi Văn L và bà Nguyễn Thị T mỗi người phải chịu 75.000 đồng (bảy mươi lăm nghìn đồng) nhưng ông Bùi Văn L tự nguyện nộp 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng). Ông Bùi Văn L đã dự nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu số 0006405 ngày 20 tháng 5 năm 2026, chuyển thu án phí 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng), ông Bùi Văn L được hoàn lại số tiền 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

Bà Nguyễn Thị T không phải chịu án phí, bà Nguyễn Thị T đã dự nộp tạm ứng án phí 17.840.000 đồng (Mười bảy triệu tám trăm bốn mươi nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000161 ngày 03/7/2026 được hoàn lại số tiền 17.840.000 đồng (Mười bảy triệu tám trăm bốn mươi nghìn đồng).

3. Đình chỉ giải quyết yêu cầu chia tài sản chung của bà Nguyễn Thị T đối với ông Bùi Văn L, về yêu cầu chia căn nhà gắn liền với đất và 03 công 01 góc 03 tầm cấy đất trồng lúa, cùng tọa lạc ấp G, xã C, tỉnh Cà Mau (nay ấp G, xã C, tỉnh Cà Mau) và yêu cầu chia nợ của ông Nguyễn Văn Q số vàng 06 chỉ vàng 24k.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND KV7-CM;
- P.THADS KV7-CM;
- UBND xã Minh Thái, tỉnh Ninh Bình;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Ngô Trang Thảo